

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 15-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông **Biện Công Năm – Kiểm sát viên**

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Hữu P**, sinh năm 1957 tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: không có

Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12

Con ông: Hồ Văn P1, sinh năm 1923 (chết) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1922 (chết)

Anh, chị, em: có 07 người, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1961

Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1958 (chết); Nguyễn Xuân K1, sinh năm 1961 (đã ly hôn)

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1989

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 03 tiền án

+ Ngày 29/4/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/4/2014.

+ Ngày 04/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/7/2018.

+ Ngày 27/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/4/2021.

- Nhân thân:

+ Năm 1983: bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 21/3/1992: bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

+ Ngày 15/3/1994: bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 30 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

+ Ngày 16/8/2001: bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bắt tạm giam ngày 04/8/2022.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trịnh Quốc H, sinh năm 1979 *(có mặt)*

Nơi cư trú: Ấp A, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Lê Thành D1, sinh năm 1970 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Ấp L, xã E, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3. Anh Lê Tuấn M, sinh năm 1975 *(có mặt)*

Nơi cư trú: Ấp N, xã Y, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Hữu P là người sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định.

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/3/2022 đến ngày 26/7/2022 Hồ Hữu P đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản các vụ như sau:

- **Vụ 1:** Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/3/2022 P điều khiển xe mô tô biển số 65F1– 0946, lưu thông trên đường, khi đến trước nhà thuộc ấp A, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, P phát hiện 01 chiếc xe kéo tự chế bằng kim loại của ông Trịnh Quốc H để cặp hông nhà, không có người trông giữ nên P lên đến lấy rồi gắn vào phía sau xe mô tô, sau đó điều khiển xe mô tô kéo theo xe tự chế chạy về đường ĐT 852B tẩu thoát.

Sau khi lấy xe kéo tự chế thì trên đường về P phát hiện 02 cây dù, khung bằng kim loại, không có chân đế, để cặp lề đường (không rõ địa điểm) P lấy 02 cây dù (không xác định được bị hại) để lên xe kéo.

Sau đó, P tiếp tục điều khiển xe đi, thì phát hiện bên hông cơ sở phế liệu V (gần giao lộ đường Quốc lộ 80 và đường 848), có 01 cây dù khung bằng kim loại, mái che bằng nhựa của ông Lê Thành D1, nên P dừng xe lại đến lấy cây dù để xe kéo rồi chạy về hướng huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Khi đến địa phận Phường X, thành phố S, P gặp lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra thì P khai nhận hành vi phạm tội, nên đã lập biên bản và thu giữ toàn bộ tài sản mà P đã chiếm đoạt của các bị hại và xe mô tô biển số 65F1– 0946.

- **Vụ 2:** khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 26/7/2022 P đi bộ đến trước Ngân hàng G thuộc Khóm O, Phường X, thành phố S thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 66C1-085.00, của ông Lê Tuấn M đang dựng trước ngân hàng có gắn sẵn chìa khóa xe trong ổ khóa, nên P đến lấy khởi động xe chạy đi.

Sau khi lấy được xe mô tô của ông M, P tháo biển số 66C1-085.00 ném bỏ (không nhớ địa điểm) rồi gắn vào biển số 52F4-6375 mà P đã nhặt được trước đó để sử dụng.

Đối với ông M sau khi phát hiện bị mất xe, đã đến Công an Phường X, thành phố S trình báo sự việc.

Qua xác minh, điều tra đến ngày 04/8/2022 Công an phát hiện bắt giữ P và thu giữ xe mô tô mà P đã chiếm đoạt của ông M và biển số 52F4-6375.

* Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 17/HĐĐGTS ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc, kết luận:

- 01 chiếc xe kéo bằng kim loại, dài 2,93m, rộng 0,92m, cao 0,62m đã qua sử dụng. Giá trị định giá là 1.600.000 đồng.

- 01 cây dù khung bằng kim loại, cao 2,25m, mảnh nhựa che phía trên màu xanh có đường kính 3m, đã qua sử dụng. Giá trị định giá là 500.000 đồng.

* Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 26/HĐ.ĐGTS ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc, kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 66C1-085.00, nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu, loại xe Dream, số khung 1036134, số máy 1036134 đã qua sử dụng. Giá trị định giá là 4.000.000 đồng.

* Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 27/HĐ.ĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc, kết luận:

- 01 cây dù khung bằng kim loại, không có chân đế, cao 2,31m, mảnh nhựa che phía trên màu xanh có đường kính 2,64m, đã qua sử dụng. Giá trị định giá là 120.000 đồng.

- 01 cây dù khung bằng kim loại, không có chân đế, cao 1,96m, mảnh nhựa che phía trên màu hồng có đường kính 2,48m, đã qua sử dụng. Giá trị định giá là 120.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là **6.340.000** đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho:

- Ông Trịnh Quốc H 01 chiếc xe kéo bằng kim loại;
- Ông Lê Thành D1 01 cây dù khung bằng kim loại;
- Ông Lê Tuấn M 01 xe mô tô biển số 66C1-085.00.

Các ông H, D1, M đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS-TPSD ngày 27/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo **Hồ Hữu P** về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo **điểm g khoản 2 Điều 173** của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Hữu P** về tội “**Trộm cắp tài sản**” với mức án từ **02 năm 06 tháng đến 03 năm tù**.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với kết luận kết luận định giá tài sản số: 17/HĐĐGTS ngày 05/7/2022; số: 26/HĐ.ĐGTS ngày 30/8/2022 và số: 27/HĐ.ĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Ngày 13/3/2022 trên địa bàn thành phố S, Hồ Hữu P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản xe kéo, cây dù của ông Trịnh Quốc H và ông Lê Thành D1 trị giá 2.340.000 đồng. Tiếp đến ngày 26/7/2022 P lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô trị giá 4.000.000 đồng của anh Lê Tuấn M. Tổng trị giá tài sản là **6.340.000 đồng** nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên nên bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: Tuy thời điểm phạm tội là vào ban đêm nhưng địa điểm phạm tội trên địa bàn Phường X và xã Q, thành phố S nên có đông dân cư, có nhiều phương tiện lưu thông qua lại, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện. Với bản

tính tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử phạt và hiện nay có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Giao cấu với trẻ em”. Nếu biết ăn năn hối cải thì bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân, phụ giúp gia đình và làm người công dân tốt. Thế nhưng với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng trị giá **6.340.000 đồng** để rồi một lần nữa đi vào con đường phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

a)....

g) Tái phạm nguy hiểm...”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần trong đó mỗi lần trị giá tài sản trên 2.000.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, vì vậy cần áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản được thu hồi trao trả lại cho bị hại nhận xong, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1,

Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với biển số 52F4-6375, P khai nhận được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Sa Đéc xem xét xử lý theo quy định.

- Đối với xe mô tô biển số 65F1– 0946 qua điều tra xác định thuộc sở hữu của P, P sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 cây dù khung bằng kim loại, không có chân đế, bị cáo P lấy trộm chưa xác định được chủ sở hữu, nên tiếp tục quản lý, đồng thời thông báo tìm chủ sở hữu để hoàn trả lại theo quy định.

[7] *Về án phí*: Bị cáo **Hồ Hữu P** là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Hữu P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Hữu P** mức án **02 năm 06 tháng tù** (*Hai năm sáu tháng tù*). Thời gian tù tính từ ngày 04/8/2022 (ngày bắt tạm giam).

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe mô tô biển số 65F1– 0946, loại xe Wave, màu xanh, số máy: 152FM*00040741*, số khung bị sơn lấp không xác định được (xe không có bửng) đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng, hiện xe đã bị hư hỏng, không có chìa khóa).

- Đối với 02 cây dù khung bằng kim loại, không có chân đế, bị cáo P lấy trộm chưa xác định được chủ sở hữu, nên tiếp tục quản lý, Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc thông báo tìm chủ sở hữu để hoàn trả lại theo quy định. Trường hợp không tìm được chủ sở hữu theo Điều 228 Bộ luật dân sự thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Hiện các vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 11, Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Hồ Hữu P.**

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (6b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười